TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 02 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah In; Ông Nguyễn Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 161/2024/TB-TA ngày 26/12/2024, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Quang T**, 04/02/1981; Nơi sinh: tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Buôn Chàm A, xã Cư D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Tiền án - Tiền sự: Không. Con ông Lê Hồng C (đã chết) và con bà Đặng Thị N, sinh năm 1961. Bị cáo có vợ là H P Êban, sinh năm 1984 và có một người con sinh năm 2011. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/8/2024 đến ngày 19/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Buôn M, xã Yang M, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk *(có mặt).*

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn Cầu - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk *(có mặt)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H P Êban, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Buôn C A, xã Cư D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk *(có mặt)*.

- Người làm chứng:

+ Anh Y Đ Êban, sinh năm 1982

Địa chỉ: Buôn C A, xã Cư D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk *(có mặt)*.

+ Ông Y W Êban, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Buôn C A, xã Cư D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk *(vắng mặt)*.

+ Anh Y T Niê, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Buôn C B, xã Cư D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk Lắk *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/8/2024, trong lúc uống rượu tại tiệc mừng thọ ở nhà bà A D Kiô thuộc buôn C A, xã Cư D, huyện Krông B thì Lê Quang T qua mời rượu tại bàn có ông Nguyễn Tấn T1 ngồi. Trong lúc nói chuyện thì giữa T và ông T1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, T đã dùng tay trái đánh (tát) một cái trúng vào mặt ông T1, ông T1 đứng lên dùng tay trái túm cổ áo T, dùng tay phải đấm 02 cái trúng vào mặt và ngực của T. T xô ông T1 ngã xuống nền sân xi măng rồi T đè lên người ông T1, đầu gối chân phải T đè vào vùng xương sườn ngực trái của ông T1. Thấy vậy, nhiều người cùng uống rượu đến can ngăn, kéo T và ông T1 ra. Sau đó, T đi bộ về nhà, còn ông T1 lấy xe máy đi về thì thấy đau ở vùng xương sườn ngực trái, ngoài ra cả hai người không ai bị thương tích gì khác. Khi T về đến nhà được một lúc thì điều khiển xe mô tô (không gắn biển kiểm soát) đi mua đồ ăn, khi đi đến ngã tư đoạn đường bê tông giao nhau với tỉnh lộ 12, T thấy ông T1 đang đứng bên đường bê tông gần Uỷ ban nhân dân xã Cư D cùng với anh Y Đ Êban, trú cùng buôn với T. Do còn bực tức về việc bị ông T1 đánh trước đó nên T đi thẳng đến chỗ ông T1, T dừng xe cách ông T1 6, 7 mét, lấy một con dao (dạng liềm) có sẵn trên xe từ trước (con dao T thường để sẵn phía sau xe để cắt cỏ cho bò) cầm trên tay phải đi đến vị trí ông T1, hỏi "T1 hả, sao lúc nãy đánh tôi?", ông T1 đang đứng bên cạnh xe của mình thì bị T cầm dao bằng tay phải chém một nhát bằng sống dao, ông T1 đưa hai tay lên đỡ thì cán dao

trúng tay trái và hông sườn của ông T1; T tiếp tục chém thêm một nhát theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới hướng vào người ông T1, ông T1 quay và khom người bỏ chạy thì trúng vào vùng đầu phía sau tai phải, rồi ông T1 ngã sấp xuống nền đường bê tông dẫn đến xây xát vùng mặt, mũi, cánh tay và chảy máu ở vùng đầu. Thấy vậy, T dừng lại thì anh Y Đ lao đến ôm, can ngăn, giật con dao trên tay T. Sau đó, Công an xã Cư D đến đưa T về làm việc, còn ông T1 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 635/KLTTCT-PY, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tấn T1 tại thời điểm giám định là **07%** (Bảy phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Nguyễn Tấn T1, cụ thể:

+ Vết thương (đã khâu) nằm chéo vùng chẩm phải, kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ: **01%** (Một phần trăm).

+ Gãy xương sườn 7 ngực trái, tỷ lệ: **02%** (Hai phần trăm).

+ Gãy xương sườn 8 ngực trái, tỷ lệ: **02%** (Hai phần trăm).

+ Gãy xương sườn 9 ngực trái, tỷ lệ: **02%** (Hai phần trăm).

- Vật tác động: Vật sắc và vật tày.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương nằm chéo vùng chẩm phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải qua trái.

+ Vết xây xát nông ngực trái, ngay đường nách giữa do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trái qua phải.

+ Các tổn thương: Xây xát vùng trán; Xây xát nông vùng sống mũi; Xây xát nông mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, sát khuỷu tay phải do va chạm trực tiếp với vật tày diện rộng gây nên.

- Các tổn thương: Xây xát vùng trán; Xây xát nông vùng sống mũi; Xây xát nông mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, sát khuỷu tay phải hiện tại chưa đủ cơ sở để đánh giá

tỷ lệ tổn thương, giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay có phát sinh tình tiết mới.

* Ngày 16/8/2024, ông Nguyễn Tấn T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Quang T về việc gây thương tích cho ông T1 vào ngày 10/8/2024.

* Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 756/KLTTCT-PY ngày 01/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ông Nguyễn Tấn T1 tại thời điểm giám định là **17%** (mười bảy phần trăm).

* Ngày 24/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông có Công văn số 309/ĐTTH, về việc giải thích tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của ông Nguyễn Tấn T1.

* Ngày 29/10/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 316/CV-TTPY giải thích như sau:

- Các lần giám định có sự chênh lệch tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tấn T1 do có sự thay đổi về số lượng các thương tích qua hai lần giám định, cụ thể:

+ Lần giám định thứ nhất tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh vào ngày 12/8/2024, các thương tích phần mềm (xây xát vùng trán; xây xát nông vùng sống mũi; vết xây xát nông ngực trái; xây xát nông mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải) chưa đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

+ Lần giám định bổ sung tại Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/10/2024 các thương tích trên được đánh giá về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể nên làm tăng thêm về tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tấn T1.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của ông Nguyễn Tấn T1 tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 756/KLTTCT-PY ngày 01/10/2024 như sau:

+ Gãy xương sườn 7 ngực trái, tỷ lệ **2%** (hai phần trăm). (Mục II.1, Chương 3).

+ Gãy xương sườn 8 ngực trái, tỷ lệ **2%** (hai phần trăm). (Mục II.1, Chương 3).

+ Gãy xương sườn 9 ngực trái, tỷ lệ **2%** (hai phần trăm). (Mục II.1, Chương 3).

+ Xây xát để lại vết sẹo nông mờ vùng trán, sát đường giữa, dưới chân tóc trán phải 3cm, kích thước (2x1)cm, tỷ lệ **6%** (sáu phần trăm). (Mục I.2, Nguyên tắc 2 chương 8).

+ Xây xát để lại vết sẹo nông mờ vùng sống mũi, kích thước (0,5x0,3)cm, tỷ lệ **3%** (ba phần trăm). (Mục I.1, Nguyên tắc 2 Chương 8).

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng chẩm phải, kích thước (4x0,1)cm, tỷ lệ **1%** (một phần trăm). (Mục I.1, Chương 8).

+ Vết xây xát để lại sẹo nông mờ vùng ngực trái, ngay đường nách giữa, khoang liên sườn 8,9, kích thước (0,5x0,2)cm, tỷ lệ **1%** (một phần trăm). (Mục I.1, Chương 8).

+ Xây xát để lại sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, sát khuỷu tay phải, kích thước (2x0,5)cm, tỷ lệ **1%** (một phần trăm). (Mục I.1, Chương 8).

* Ngày 01/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án. Quá trình thực nghiệm, hành vi của bị can Tạo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Lê Quang T đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị can đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Tấn T1 số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 29/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Lê Quang T về tội: *Cố ý gây thương tích*, theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa. Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra hành vi chém ông T1 là lúc đó bị cáo cầm dao chỉ để dọa nhưng do ông T1 có lời nói thách thức và sử dụng từ ngữ xúc phạm nói bị cáo là "thằng dân tộc" nên bị cáo mới bức xúc và cũng đã say rượu không làm chủ được bản thân nên bị cáo mới dùng sống dao chém ông T1, trước đây bị cáo không khai nội dung này tại Cơ quan điều tra, do lúc

đó bị cáo đang bị tạm giữ tinh thần hoảng loạn nên bị cáo chưa nhớ ra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo mới nhớ lại chi tiết này. Bị cáo khẳng định tất cả các lời khai là đúng với diễn biến thực tế xảy ra sự việc.

Bị hại khai: Lúc gặp bị cáo ngoài đường thì tôi cũng có lời nói phân biệt dân tộc vùng miền, có lời thách thức qua lại nên bị cáo mới chém tôi bị thương tích. Vì lúc bị chém tôi cũng đã say rượu không nhớ rõ lắm nên tại cơ quan điều tra tôi khai chưa được rõ, hôm nay tôi mới nhớ như vậy, tôi khẳng định các lời khai là đúng sự thật, tôi đã được bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng, do bị cáo nhỏ tuổi hơn mà xưng hô ngang hàng nên xảy ra mâu thuẫn, một phần cũng do đã uống nhiều rượu không làm chủ được bản thân nên tôi đã có lời nói mang tính xúc phạm, tôi cũng có một phần lỗi, tôi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Y Đ Niê khai: Khoảng hơn 14 giờ ngày 10/8/2024 tôi gặp ông Nguyễn Tấn T1 ở ngoài đường bê tông có đứng lại nói chuyện thì có Lê Quang T đi xe máy đến và giữa ông T1 với T xảy ra cãi nhau qua lại, tôi có nghe ông T1 dùng từ ngữ "thằng dân tộc" mang tính phân biệt chửi bị cáo T, sau đó bị cáo T lấy cái liềm ở trên xe chém ông T1 02 nhát, ông T1 bỏ chạy thì bị ngã xuống đường, tôi can ngăn và giật cái liềm vứt đi rồi đưa T lên Công an xã làm việc. Tôi khẳng định việc bị cáo dùng sống liềm chém ông T1 là do ông T1 xúc phạm dân tộc vùng miền, khi Công an xuống hiện trường tôi đã đề cập đến nội dung này với Điều tra viên nhưng không được ghi nhận. Sau này thì thay đổi Điều tra viên thì không ghi nhận lời khai đó của tôi. Tôi là người chứng kiến sự việc ở ngoài đường từ khi xảy ra cãi nhau cho đến khi kết thúc sự việc, tôi cam đoan lời khai hoàn toàn đúng sự thật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang T xuất phát từ một phần lỗi của bị hại nên không có tính chất côn đồ, đại diện viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS, giữ phần quyết định truy tố bị cáo Lê Quang T theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02

(hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc và các chi phí hợp lý khác cho bị hại Nguyễn Tấn T1 với số tiền là 40.000.000 đồng; bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao liềm dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, nơi rộng nhất dài 4,5cm, một bên là sóng dao, một bên là lưỡi dao, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn cong xuống dưới, cán dao tròn bằng kim loại dài 29,5cm, đường kính 2,5cm, đuôi cán dao bị cong gập (đã niêm phong). Do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa ông Hoàng Văn Cầu bào chữa cho bị cáo tranh luận: nguyên nhân phạm tội là do bị cáo đã uống quá nhiều rượu nên đã không còn kiểm soát được hành vi của mình. Quá trình điều tra bị cáo khai chưa đầy đủ, lúc cãi nhau ở ngoài đường bị cáo bị ông T1 xúc phạm dân tộc vùng miền nên dẫn đến việc bị cáo dùng dao liềm chém bị hại, bị cáo phạm tội xuất phát từ một phần lỗi của bị hại. Sau khi phạm tội đã tích cực tự nguyện bồi thường cho ông Thì được 40.000.000đ và xin lỗi bị hại điều đó thể hiện sự ăn ăn hối cải, bị hại đã bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, là hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế. Mức hình phạt địa diện viện kiểm sát đề nghị không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị hại không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Quang T có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình. Bị cáo phải nhận thức được rằng thân thể con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo hộ nếu ai vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý. Do ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 14 giờ ngày 10/8/2024, trong lúc uống rượu tại nhà bà A D Kio ở buôn C A, xã Cư D, huyện Krông B thì giữa bị cáo và ông Nguyễn Tấn T1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bị cáo đã dùng tay tát vào mặt ông T1 một cái thì bị ông T1 túm cổ áo đẩm lại hai cái, sau đó bị cáo xô ông T1 ngã xuống nền sân xi măng, đầu gối bị cáo đè vào vùng hông sườn trái làm gãy xương sườn 7, 8, 9 ngực trái, dẫn đến ông T1 bị thương tích 07%. Sau đó bị cáo gặp bị hại ở ngoài đường bê tông liên thôn thuộc buôn C A, xã Cư D, bị cáo và ông T1 lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, ông T1 chửi bị cáo dùng ngôn ngữ mang tính phân biệt dân tộc, vùng miền nên bị cáo dùng sống dao liềm chém ông T1 vào vùng đầu gây thương tích 12%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo Lê Quang T gây nên cho ông T1 là 17%.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát xét thấy trước khi bị cáo dùng sống dao liềm chém ông T1 là do hai bên cãi nhau và ông T1 có sử dụng từ ngữ mang tính phân biệt dân tộc thiểu số, bị cáo dùng dao liềm chém ông T1 cũng có một phần lỗi của bị hại nên rút phần quyết định truy tố bị cáo có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được và đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Quang T đã thực hiện hành vi dùng tay tát, chân đè lên hông sườn và dùng dao liềm chém vào đầu Nguyễn Tấn T1 bị thương tích 17%, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[4] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Bị cáo phải nhận thức được rằng việc dùng đầu gối đè vào hông sườn người khác và dùng dao liềm là hung khí nguy hiểm chém vào thân thể người khác thì sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của họ. Giữa bị cáo và bị hại chưa có mâu thuẫn gì, trong lúc uống rượu tại nhà bà A D Kio thì giữa bị cáo và ông T1 xảy ra mâu thuẫn vì bị cáo ít tuổi hơn bị hại mà xung hô ngang hàng, bị cáo đã dùng tay tát vào mặt ông T1 một cái thì bị ông T1 túm cổ áo đấm lại hai cái vào mặt và ngực của bị cáo, sau đó bị cáo xô ông T1 ngã xuống nền sân xi măng, đầu gối bị cáo đè vào vùng hông sườn trái làm gãy xương sườn 7, 8, 9 ngực trái của ông T1 làm ông T1 bị thương tích 07%, sự việc được mọi người can ngăn, bị cáo đi về nhà mình và ông T1 cũng đi về. Khoảng 20 đến 30 phút sau, bị cáo lấy xe máy đi ra đường để mua đồ ăn thì gặp ông T1 ở ngoài đường bê tông liên thôn thuộc buôn C A, xã Cư D, bị cáo hỏi ông T1 "sao ông đánh tôi, đánh tôi sao không xin lỗi", giữa bị cáo và ông T1 lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, ông T1 chửi lại và có sử dụng ngôn ngữ mang tính phân biệt dân tộc, vùng miền nên bị cáo bức xúc và cũng đã có uống rượu nên không làm chủ được bản thân mà dùng dao liềm chém ông T1 vào vùng đầu, ông T1 bỏ chạy thì bị ngã xuống mặt đường gây thương tích 12%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo Lê Quang T gây nên cho ông Nguyễn Tấn T1 là 17%. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là sử dụng hung khí nguy hiểm, phạm tội với lỗi cố ý và có tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, do đó bị cáo cần phải được áp dụng các tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS để xử lý đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi cư trú. Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử lý hành vi của bị cáo bằng hình sự để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, bị cáo cũng bị ông T1 đấm 02 cái, bị cáo dùng dao chém ông T1 xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, do bị hại sử dụng từ ngữ phân biệt dân tộc, vùng miền, bị cáo chủ động sử dụng sống dao chém chỉ nhằm mục đích để hù dọa. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thiệt hại cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng và đã được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại cũng thừa nhận mình có một phần lỗi là chửi bị bị cáo và tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính, gia đình là hộ nghèo. HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp. Như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an, trật tự, an toàn xã hội thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận xong, các bên không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao liềm dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, nơi rộng nhất dài 4,5cm, một bên là sóng dao, một bên là lưỡi dao, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn cong xuống dưới, cán dao tròn bằng kim loại dài 29,5cm, đường kính 2,5cm, đuôi cán dao bị cong gập (đã niêm phong). Là công cụ bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đề nghị không được HĐXX chấp nhận, bởi lẽ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo bị truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù thuộc trường hợp nghiêm trọng, đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận, cần phải xử phạt

bị cáo hình phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[10] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu sống sinh sống ở xã có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 260 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

[1] Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Cư D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao liềm dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, nơi rộng nhất dài 4,5cm, một bên là sóng dao, một bên là lưỡi dao, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn cong xuống dưới, cán dao tròn bằng kim loại dài 29,5cm, đường kính 2,5cm, đuôi cán dao bị cong gập (đã niêm phong), là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội.

(Về đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông và Chi cục THA dân sự huyện Krông Bông đã mô tả cụ thể theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ghi ngày 02/12/2024).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Quang T được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GĐ kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- Đội Điều tra tổng hợp CA H Krông Bông;
- Cơ quan THA hình sự H Krông Bông;
- Chi cục THA Dân sự H Krông Bông;
- UBND xã Cư D;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi